

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHĨA LỘ
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HS-ST.
Ngày 30 -12 - 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ - TỈNH YÊN BÁI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Quốc Tuấn;
Bà Nguyễn Thị Lý.

Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bắc, Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ tham gia phiên tòa: Ông Hà Lập Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ. Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST- HS ngày 15/12/2021, đối với bị cáo:

Đinh Văn Th, Sinh ngày 10/8/1995. Tại thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Bản Lanh, xã Phúc Sơn, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12.

Họ tên cha: Đinh Văn Miên (Đã chết); Họ tên mẹ: Cầm Thị Cây, sinh năm 1963.

Vợ: Hà Thị Thoa (Đã ly hôn)

Con: Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005 (Đã chết) và nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 21/9/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. (Có mặt)

Bị hại: Chị Lò Thị B, sinh năm 1974.

Trú tại: Thôn Khá Thượng, xã Thanh Lương, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1990.

Trú tại: Bản Thón, xã Phúc Sơn, thị xã Nghĩa lộ, tỉnh Yên Bái (Vắng mặt).

2. Anh Trần Văn T, sinh năm 1985.

Trú tại: Tổ 3, phường Cầu Thia, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái (Có mặt).

3. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn Khá Hạ, xã Thanh Lương, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 16/9/2021, Đinh Văn Th trú tại bản Lanh, xã Phúc Sơn, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái. Đến nhà chị Lò Thị B đang thuê trọ ở thôn Khá Thượng, xã Thanh Lương, thị xã Nghĩa Lộ hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vison, BKS 60C2-540.98 của chị B để đi chơi, chị B đồng ý. Khoảng 01 giờ ngày 17/9/2021 Th điều khiển xe mô tô quay lại chỗ B, do Th nghi ngờ B có người đàn ông khác, nên hai người nảy xảy ra mâu thuẫn, xô sát và B đã bỏ sang nhà hàng xóm, Th bực tức đi vào phòng ngủ của B, lấy giấy tờ của xe mô tô trên và điều khiển đi về nhà ngủ.

Khoảng 9 giờ ngày 17/9/2021, vì nghiện chất ma túy, không có tiền chi tiêu cá nhân, nên Th nảy sinh ý định mang xe của chị B đi bán, Th điều khiển xe đến cửa hàng sửa chữa, mua bán trao đổi xe máy của anh Nguyễn Ngọc H, ở bản Thón, xã Phúc Sơn, thị xã Nghĩa Lộ đặt vấn đề bán chiếc xe, nhưng do anh H không đủ tiền, nên đã gọi anh Trần Văn T, trú tại tổ 3, phường Cầu Thia, thị xã Nghĩa Lộ đến. Tại đây Th đã thỏa thuận bán chiếc xe trên cho anh T với giá 11.000.000đ. Số tiền trên, Th mua của anh H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu LANKHOA, màu sơn đen, BKS 21T8-5218 với giá 3.000.000đ; mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi với giá 3.500.000đ. Số tiền còn lại Th mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân hết rồi bỏ trốn khỏi địa phương.

Tại Cơ quan điều tra Đinh Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 45/KL-HĐĐGTS ngày 21/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thị xã Nghĩa Lộ kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vison, màu sơn trắng, BKS 60C2-540.98 có trị giá thực tế còn lại là 16.500.000đ.

Tại bản Cáo trạng số: 53/CT-VKS-NL ngày 12/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ truy tố Đinh Văn Th về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ luận tội đối với bị cáo Đinh Văn Th vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố, đồng thời đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh Văn Th phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn Th từ 6 (Sáu) tháng đến 1 (Một) năm tù.
- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.
- Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Thị M) không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Văn T thỏa thuận giao lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu LANKHOA, màu sơn đen, BKS 21T8-5218, cùng giấy tờ xe (xe giá 3.000.000đ); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi (Điện thoại giá 3.500.000đ), cho anh T quản lý sử dụng và bị cáo phải bồi thường số tiền còn thiếu là 4.500.000đ.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

+ Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lò Thị B, đây là giấy tờ hợp pháp của chị B. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị B quản lý, sử dụng.

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vison, màu sơn trắng, BKS 60C2-540.98 cùng giấy tờ mang tên Đặng Thị Lệ, sinh năm 1998, trú tại xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản liên quan đến vụ trộm cắp tài sản ngày 17/12/2019, tại huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ đã chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai đề giải quyết theo thẩm quyền.

+ Giao lại cho anh Trần Văn T quản lý, sử dụng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu LANKHOA, màu sơn đen, BKS 21T8-5218, cùng giấy tờ xe; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi.

- Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng theo quy định của pháp luật.

- Đối với những người tham gia tố tụng khác:

Trong vụ án này có Nguyễn Ngọc H là người giới thiệu cho Th bán chiếc xe mô tô cho anh Trần Văn T, nhưng H và T không biết chiếc xe trên là tài sản do phạm tội mà có. Nên không phạm tội.

- Đối với chị Lò Thị B là người chiếm giữ, sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vison, màu sơn trắng, BKS 60C2-540.98, là tài sản liên quan đến vụ trộm cắp tại tỉnh Đồng Nai. Quá trình điều tra xác định chị B được con gái là Nguyễn Thị M mua cho chị để làm phương tiện đi lại, khi mua và sử dụng chị B và cháu M không biết đây là tài sản liên quan đến vụ trộm cắp. Nên không phạm tội.

- Đối với người đàn ông dân tộc Mông là người bán ma túy cho bị cáo, bị cáo không biết tên, tuổi và địa chỉ người này ở đâu, vì vậy Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ không đủ căn cứ xác minh làm rõ để xử lý trong vụ án này.

- Người có quyền lợi liên quan đến vụ án vắng mặt nhưng trong hồ sơ đã có lời khai và không có mâu thuẫn gì với lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

- Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nh- nội dung bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo không có tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, Quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử;

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa lộ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Do có mối quan hệ tình cảm với chị Lò Thị B, ngày 16/9/2021 Đinh Văn Th đến chỗ ở của chị B, trú tại thôn Khá Thượng, xã Thanh Lương, thị xã Nghĩa Lộ mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vison, màu trắng, BKS 60C2-540.98, có giá trị thực tế là 16.500.000đ, xe do chị B đang quản lý, sử dụng, với mục đích làm phương tiện để đi chơi. Sau khi mượn được xe, Th nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên và mang đi bán cho anh Trần Văn T, trú tại tổ 3, phường Cầu Thia, thị xã Nghĩa Lộ với giá 11.000.000đ, có tiền Th đã bỏ trốn khỏi địa phương và chi tiêu cá nhân hết. Từ những hành vi nêu trên của Đinh Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Đúng nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất mức độ của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc tr-ờng hợp ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trái phép quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể đ-ợc pháp luật bảo vệ, gây ảnh h-ởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh tại địa ph-ơng, gây hoang mang lo lắng trong việc quản lý tài sản của nhân dân. Vì vậy Đinh Văn Th phải chịu trách nhiệm hình sự do mình gây ra, nên cần xử lý nghiêm minh mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng, răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả; phạm tội gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo đầy đủ rõ ràng về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng bị cáo Đinh Văn Th không có tình tiết nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, nhưng bản thân bị cáo là người nghiện ma túy. Vì vậy thể hiện là người có nhân thân không tốt.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

[4] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự. Bị cáo còn phải bị phạt tiền, nhưng do hoàn cảnh của bị cáo là người không có tài sản, không có việc làm và không có điều kiện để thi hành án, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Thị M) không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Văn T thỏa thuận giao lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu LANKHOA, màu sơn đen, BKS 21T8-5218; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0046694 mang tên Nguyễn Văn Huỳnh (xe giá 3.000.000đ); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi (Điện thoại giá 3.500.000đ), cho anh T quản lý, sử dụng và bị cáo phải bồi thường số tiền còn thiếu là 4.500.000đ.

[6] Xử lý vật chứng:

- Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lò Thị B, đây là giấy tờ hợp pháp của chị B. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị B quản lý, sử dụng. Được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vison, màu sơn trắng, BKS 60C2-540.98 cùng giấy tờ mang tên Đặng Thị Lệ, sinh năm 1998, trú tại xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản liên quan đến vụ trộm cắp tài sản ngày 17/12/2019, tại huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ đã chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai để giải quyết theo thẩm quyền là đúng quy định của pháp luật.

- Giao lại cho anh Trần Văn T quản lý, sử dụng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu LANKHOA, màu sơn đen, BKS 21T8-5218; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0046694 mang tên Nguyễn Văn Huỳnh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi.

[7] Về án phí: Đình Văn Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về những người tham gia tố tụng khác:

- Trong vụ án này có Nguyễn Ngọc H là người giới thiệu cho Th bán chiếc xe mô tô cho anh Trần Văn T, nhưng H và T không biết chiếc xe trên là tài sản do phạm tội mà có. Nên không phạm tội.

- Đối với chị Lò Thị B là người chiếm giữ, sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vison, màu sơn trắng, BKS 60C2-540.98, là tài sản liên quan đến vụ trộm cắp tại tỉnh Đồng Nai. Quá trình điều tra xác định chị B được con gái là Nguyễn Thị M mua cho chị để làm phương tiện đi lại, khi mua và sử dụng chị B và cháu M không biết đây là tài sản liên quan đến vụ trộm cắp. Nên không phạm tội.

- Đối với người đàn ông dân tộc Mông là người bán ma túy cho bị cáo, bị cáo không biết tên, tuổi và địa chỉ người này ở đâu, vì vậy Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ không đủ căn cứ xác minh làm rõ để xử lý trong vụ án này.

[9] Những đề nghị có căn cứ của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tại phiên tòa phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đã nhận định ở trên, nên cần đ- ọc chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn Th phạm tội ***“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”***.

1. □p dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn Th 9 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 21/9/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Đinh Văn Th phải bồi thường 4.500.000 đồng cho anh Trần Văn T.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Giao lại cho anh Trần Văn T quản lý, sử dụng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu LANKHOA, màu sơn đen, BKS 21T8-5218; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0046694 mang tên Nguyễn Văn Huỳnh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi.

4. Về án phí: : Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đinh Văn Th phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo Th phải chịu 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án (Trần Văn T) có quyền kháng cáo bản án phần trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án (Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Thị M) có quyền kháng cáo bản án phần trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Tr- ờng hợp bản án, quyết định đ- ợc thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành an dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thị xã Nghĩa Lộ;
- THA phạt tù;
- CCTHADS thị xã Nghĩa Lộ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Công an TX Nghĩa Lộ;
- UBND xã Phúc Sơn;
- Người có QLLQ đến vụ án;
- Sở Tư pháp; Chi cục thuế;
- L- u HS.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuấn Anh